

## NGÂN HÀNG ĐÔNG DƯƠNG HOẠT ĐỘNG PHÁT HÀNH TIỀN VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA HỆ THỐNG TIỀN TỆ VIỆT NAM THỜI KỲ PHÁP THUỘC

TS. Phạm Gặp<sup>1</sup>  
Đỗ Thị Mỹ Hiền<sup>2</sup>

### TÓM TẮT

*Một sự kiện lịch sử có một không hai, lần đầu tiên một ngân hàng được giao trọng trách vừa làm nhiệm vụ ngân hàng Trung ương (phát hành tiền), vừa làm nhiệm vụ ngân hàng thương mại (tín dụng, đầu tư, thanh toán), vừa tổ chức kinh doanh đa ngành (trực tiếp điều khiển 16 công ty lớn nhất Đông Dương) và chỉ riêng lĩnh vực phát hành tiền Ngân hàng Đông Dương đã khẳng định vị trí thống trị của mình.*

*Nghiên cứu lịch sử tiền tệ - ngân hàng của Việt Nam, chúng ta nhận thấy rằng trước đây, người Việt Nam, đại bộ phận là nông dân có thói quen ước lượng tất cả giá trị sản phẩm bằng “thóc” và mua bán, thanh toán, trao đổi thông qua sự liên hệ này. Vì thế việc người Pháp thiết lập, tổ chức làm cho người Việt Nam suy nghĩ, làm ăn, trao đổi thanh toán thay đổi tư duy theo ngôn ngữ của tiền tệ. Thành lập một cơ cấu ngân hàng tập trung xung quanh và duy nhất “Ngân hàng Đông Dương”. Đặc biệt nhất, qua ba lần phát hành tiền tại Việt Nam, Ngân hàng Đông Dương đã hình thành hệ thống tiền tệ được đánh dấu là sự kiện lịch sử cho sự khởi đầu phát triển kinh tế, và tiếp cận nền văn minh phương Tây của người Việt Nam.*

### ABSTRACT

*One of the most historical event of all times, a bank is in charged with the multitasking just as the central bank (money issue), commercial bank (credit, investment and payment methods) and held diversified businesses (directly control 16 largest companies in the Indochina). For the area of money issued, Indochina bank had confirmed its dominant position.*

*Research of monetary and banks in the historical of Vietnam, we noticed that the majority of people in Vietnam are farmers which have the habit of estimating the value of products with “rice”. Sale, payment and exchange was through this connection. So the French established and organized to make Vietnamese people change the way they thought, worked and exchanged payment to the language of money which established a structure centered around banks and the only “Indochina bank”. Especially, over three times of money issued in Vietnam had formed the monetary system that were marked as historical events for the beginning of economic development, and accessed to Western civilization.*

### GIỚI THIỆU

Lịch sử Việt Nam hòa nhập vào lịch sử thế giới nói chung và lịch sử tiền tệ nói riêng với những biến động dữ dội, mà khởi thủy từ việc người Pháp đánh chiếm Việt Nam năm 1858.

### SAU KHI CHIẾM NAM KỲ

Lục tỉnh, Thượng viện và Hạ viện Pháp ban hành đạo luật ngày 24.06.1874 quy định sự phát triển các ngân hàng thuộc địa, làm tiền đề cho việc thành lập Ngân hàng Đông Dương (01/1875) và Chi

<sup>1</sup>PTGD Tổng Công ty Thái Sơn – BQP.

<sup>2</sup>Đại học Sư Phạm Vinh.

nhánh Ngân hàng Đông Dương tại Sài Gòn (04/1875), đồng thời cho đúc tiền theo hệ thống Ngân bản vị, mở đầu sự ra đời của hệ thống tiền tệ Việt Nam thời kỳ Pháp thuộc.

Lý do thứ nhất, vào những năm 1880, các nước Âu - Mỹ ào ạt đến giao lưu thương mại ở vùng Đông Á, mang theo những đồng bạc có giá trị quốc tế như đồng Mexicana, Trade Dollar Mỹ, đồng Dollar Anh, đồng Yen và Trade Dollar của Nhật, các đồng 5 franc của các nước châu Âu ... nhưng không được người Việt tin nhiệm. Do vậy, năm 1883, Bác sĩ Harmand- được chính phủ Pháp cử làm Tổng ủy viên ký hòa ước Quý Mùi – đã cưỡng bức triều đình Huế phải cho các đồng tiền Mexicana và tiền của Ngân hàng Đông Dương được lưu hành song song với tiền Việt (triều nhà Nguyễn) trên toàn cõi Việt Nam. Cùng theo đó, các đồng tiền ngoại nhập cũng mặc sức tung hoành trên thị trường Đông Dương.

Cũng cần phải nói rõ thêm, lúc này Chính phủ Pháp muốn độc chiếm toàn bộ thị trường Đông Dương, mà muốn đạt điều đó trước hết phải độc quyền về tiền bạc bằng cách loại bỏ những đồng tiền khác ra khỏi thị trường Đông Dương.

Lý do thứ hai, nhằm tạo thuận lợi cho việc mua thuốc phiện mà công ty độc quyền Đông Dương đang cần vì nguồn thuốc phiện lúc đó chủ yếu đến từ Ấn Độ, và để chủ động trong khâu thanh toán, không phụ thuộc vào sự quy đổi tỉ giá, chủ động áp giá nhằm tạo những khoản lợi nhuận kết xù nên cần thiết phải nhanh chóng phát hành tiền.

Ngân hàng Đông Dương được độc quyền phát hành tiền tệ. Ngoài ra Ngân hàng Đông Dương còn là cơ quan đổi tiền hay để người ta gửi tiền, đồng thời cũng là cơ quan bỏ tiền ra cho vay và kinh doanh các ngành kinh tế ở Đông Dương.

Thế lực của tập đoàn Ngân hàng Đông Dương ngày một lớn. Vốn của nó

ngày một to. Nhưng đó mới chỉ là vốn biểu hiện, vốn tính theo sổ sách hàng năm. Thực ra vốn đó còn trị giá hơn nhiều. Thí dụ vốn biểu hiện trên sổ sách chỉ có 157,5 triệu francs nhưng thực tế đã trị giá trên thị trường chứng khoán là 3.780 triệu francs, nghĩa là hơn gấp 24 lần.

Về phát hành tiền tệ, lúc đầu Ngân hàng Đông Dương chỉ có quyền phát hành ở Nam Bộ và các thuộc địa Pháp ở Ấn Độ. Nhưng các sắc lệnh năm 1888 và 1900 đã mở rộng quyền hạn của nó ra cả các thuộc địa Pháp ở Úc Châu và cả đến thuộc địa Xô-ma-li của Pháp ở Châu Phi nữa. Giấy bạc được phát hành từ 1876 ở Sài Gòn. Năm 1878, Ngân hàng Đông Dương phát hành bạc hoa xòe để đánh đuổi các đồng bạc ngoại quốc như đồng Mexicana còn lưu hành ở Đông Dương. Tiền tệ phát hành ở Đông Dương ngày càng tăng.

Đặc biệt là trong đại chiến thế giới thứ hai, vì phải ứng tiền cho phát – xít Nhật và trong cuộc chiến tranh Việt – Pháp, cần có nhiều tiền chi dùng nên nó đã phát hành một số tiền giấy không tương ứng với số vàng dự trữ nên đồng tiền mất giá đi rất nhiều. Việc đó làm cho nó càng ngày càng có nhiều lãi, ngược lại nó đã làm cho đời sống của nhân dân Việt Nam lâm vào tình trạng lâm than, thiếu thốn do vật giá đắt đỏ.

Đây cũng phải nói là sự kiện lịch sử có một không hai, lần đầu tiên một ngân hàng được giao trọng trách vừa làm nhiệm vụ ngân hàng Trung ương là phát hành tiền, vừa làm nhiệm vụ ngân hàng thương mại là tín dụng, đầu tư, thanh toán, vừa tổ chức kinh doanh đa ngành và chỉ riêng lĩnh vực phát hành Ngân hàng Đông Dương đã khẳng định vị trí thống trị của mình.

### PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU TIÊN

Tờ giấy bạc đầu tiên được phát hành tại Sài Gòn – Gia Định với các mệnh giá 5, 20 và 100 đồng (piastre). Những tờ giấy bạc này được in một mặt gồm chữ Pháp và

chữ Anh, mặt sau là chữ Hán với những dòng sau đây: *Phung bản quốc đặc vụ* (vâng lệnh nhà nước), *Đông phương hội lý ngân hàng* (Ngân hàng Đông Dương), *Kiến tự giao ngân* (thấy giấy giao tiền). Mỗi loại tiền có kích cỡ và màu sắc khác nhau, cụ thể

- One dollar – Une piastre (mặt sau ghi chữ Hán: Nhất nguyên: tức là bạc mệnh giá 1 đồng).

- Five dollars – Cinq piastres (Ngũ nguyên: tức là bạc mệnh giá 5 đồng).

- Twenty dollars – Vingt piastres (Nhị thập nguyên: tức là bạc mệnh giá 20 đồng).

- Hundred dollars – Cent piastres (Nhất bách nguyên: tức là bạc mệnh giá 100 đồng)

Bộ bạc giấy này phát hành tại hai chi nhánh: Sài Gòn in màu xanh, Hải Phòng in cùng kiểu nhưng màu đỏ, kèm theo 2 hàng chữ bằng 2 thứ tiếng “To be paid on demand to bearer – Payable en espèces au porteur”, mặt sau cũng có hàng chữ Hán với nội dung tương tự, hàm ý: được thanh toán theo yêu cầu của người cầm tiền giấy. Vì số tiền giấy được trả bằng bạc nên mỗi lần xuất kho một tờ thì đích thân Thủ quỹ Ngân hàng phải ký bằng tay trên tờ giấy bạc! Như vậy số lượng tiền giấy phát hành rất ít ỏi, chủ yếu là sử dụng đồng Piastre de Commerce (PDC) nặng 27 gram bạc có ghi năm đúc trên đồng tiền.

Tuy đã có sự thống nhất như vậy, nhưng một số đồng 5 francs của Pháp, Bỉ và 5 Pesetas của Tây Ban Nha có ngân lượng sút hơn nên thị trường hối đoái 1 piastre hay 1 dollar ăn 1 đồng Mexicana nhưng phải đến 5,55 francs gây phiền toái trong thanh toán mậu dịch. Do vậy, ngày 3.10.1905, Bộ tài chính Pháp ra nghị định “Bắt đầu từ ngày 1.1.1906, cấm lưu hành trên toàn cõi Đông Dương các đồng tiền không do Ngân hàng Đông Dương phát hành, cấm xuất cảng các loại tiền bằng

bạc và các thỏi bạc” đồng thời phát hành khoảng 10 triệu 200 nghìn đồng PDC và in lại hệ thống bạc giấy mới với hình thức như cũ như chỉ một lối chữ Pháp cũng gồm hai cột song song: Une piastre – Une piastre, ... Cent piastres – Cent piastres, sau đó thu hồi các loại bạc giấy trước cùng các đồng tiền ngoại nhập.

Về các hệ thống xu lẻ của Cochinchine hoặc Indochine Francaise bằng đồng, nhôm, nikel... có loại sapèque (5 sapèques = 1 cent) có hàng chữ Hán “Đại Pháp quốc chi An Nam” và 1 cent với hàng chữ Hán “Bách phân chi nhất”... sau này có thêm loại ¼ cent, ½ cent, 1 cent, 5 cent... Đặc biệt, để hòa nhập với tiền của triều đình Huế có giá trị “một quan là sáu trăm đồng” (tiền kẽm của Việt Nam), năm 1905, Chính quyền Bảo hộ Bắc Kỳ đã cho đúc tiền kẽm “Protectorat du Tonkin – 1905) với mặt sau có chữ Hán “Lục bách phân chi nhất – thông bảo” tức ăn tương đương 1 đồng tiền kẽm của Triều đình Huế.

Đợt phát hành lần thứ nhất này là bước đi mang tính quyết định để độc chiếm thị trường Đông Dương. Ngay khi phát hành tiền và cho lưu hành trên thị trường tài chính tiền tệ của Đông Dương đã giúp cho Ngân hàng Đông Dương thu được những món lãi khổng lồ. Đổi tiền ngoại quốc ra tiền Đông Dương và trái lại đều được ăn hoa hồng. Nhận tiền dân chúng, Ngân hàng trả cho họ ít lãi, nhưng mặt khác lại lấy tiền ấy tung ra kinh doanh sẽ làm cho nó được lãi nhiều hơn nữa. Được độc quyền phát hành tiền tệ rồi lấy tiền đó ra cho vay hay kinh doanh các ngành công, nông, thương nghiệp ... nên tiền đẻ ra tiền, lại càng làm cho chúng được lãi to. Lãi đập vào vốn, vốn to thêm tung ra sinh thêm lãi, cứ thế Ngân hàng Đông Dương đã càng ngày càng làm giàu có trên mồ hôi nước mắt của nhân dân Đông Dương (Việt – Miên – Lào).

## PHÁT HÀNH LẦN THỨ 2

Sau khi trên thị trường Việt Nam đã ổn định hệ thống đồng bạc Piastre, ngân hàng lại tiến hành in đợt bạc giấy mới, mặt trước chỉ ghi một hàng 5 piastres, 20 piastres, 100 piastres và một số giấy bạc lẻ 10 cents, 20 cents và 50 cents để dần thay loại bạc giấy 2 cột kể trên.

Vào những năm của thập kỷ 20, người Việt đã quen dùng đồng bạc, tiếng quốc ngữ lại bắt đầu phát triển và ảnh hưởng kinh tế thương mại lan tận Lào, Cambodia, ngân hàng đã phát hành tờ giấy bạc mới mặt trước ghi chữ Pháp nhưng mặt sau ngoài chữ Hán còn có cả chữ Miên và hàng chữ Việt “Giấy bạc một đồng” kèm ký hiệu “1\$” khởi đầu cho bạc giấy có ghi chữ Việt và chữ Miên.

Tiếp đó là phát hành bộ ba tiền giấy “Năm bạc” con công, “Hai chục bạc” in tượng Bayon (Angkor – Cambodia) mà dân gian gọi là “giấy oanh” (Vingt) và “Một trăm bạc” độc lư; thời này đồng tiền ổn định có giá trị cao vì có hàng chữ “Payable...” và hàng chữ “Banque de l’Indochine” với chữ Indochine viết liền. Tờ 100 độc lư lưu hành khá lâu, phát hành 4 đợt qua chữ ký 4 đời Tổng Giám đốc, chỉ những đại phú hào quyền cao chức trọng mới có; đừng nói đến kẻ hạ lưu, ngay cả hạng lưu ra đường mà lăm le tờ “xăng” (cent – 100) đã bị mật thám kéo về Phòng Nhì hỏi do đâu mà có (!); chúng ta còn nhớ trong tác phẩm “Tắt đèn” nhà văn Ngô Tất Tố cho hay chị Dậu đã bán 2 đứa con cùng đàn chó chỉ có được 2 đồng 7.

Đợt phát hành lần thứ hai này không những có tác động đối với toàn bộ nền kinh tế - tài chính – tiền tệ của Việt Nam mà còn thao túng và dẫn đến độc quyền thương mại trên toàn cõi Đông Dương, thúc đẩy công cuộc khai thác thuộc địa của Pháp ở Đông Dương ngày càng quyết liệt hơn.

## PHÁT HÀNH LẦN THỨ 3

Năm 1929, kinh tế thế giới khủng hoảng, giá bạc không ổn định nên chính

phủ Pháp không đúc đồng PDC nữa – chỉ đúc ngang năm 1928 với số lượng rất ít. Đến 31.5.1930, có sắc lệnh sửa đổi chế độ tiền tệ các Ngân hàng thuộc địa chuyển sang kim bản vị, ấn định cho đúc đồng “1 Piastre” mới chỉ nặng 20 gram bạc tương đương 655 ly vàng (tức ăn 10 France vàng) đồng thời thu hồi đồng PDC. Và Ngân hàng cho phát hành hệ thống tiền giấy mới “đồng vàng” như “Giấy một đồng vàng” gánh dĩa, “Giấy năm đồng vàng” tượng đèn Ankor, “Giấy hai chục đồng vàng” người phụ nữ dâng vương miện và cả “Giấy năm trăm...” mẹ bồng con (khung chữ màu trắng) nhưng chẳng thấy “vàng” đâu bởi không còn hàng chữ “Payable en espèces au porteur” (được thanh toán theo yêu cầu của người cầm tiền giấy) mà dự trữ vàng đã không còn đáp ứng đủ 1/3 số tiền giấy lưu hành nên chính phủ quy định muốn đổi giấy ra vàng phải có trên 80.000 đồng. Đến tháng 10.1936, Chính phủ Pháp sửa sắc lệnh 31.5.1930 định lại 1 piastre ăn 10 francs nhưng không cho đúc tiền bằng bạc nữa mà cho in tiền giấy. Từ đó đồng tiền Đông Dương không phụ thuộc vào vàng mà phụ thuộc vào đồng franc bấp bênh tại Pháp. Các loại tiền giấy này lưu hành cho đến thế chiến thứ II thì kinh tế khó khăn, chính phủ Pháp bỏ luôn chế độ chuyển hoá: “giấy... vàng” không đổi ra vàng nữa.

Để bù đắp vào món tiền khổng lồ mà Nhật không chịu trả để thanh toán số hàng hóa Đông Dương xuất siêu sang Nhật (từ 1941 đến tháng 4 năm 1945 tổng giá trị khoản trên 300 triệu đồng) theo Hiệp ước Minati-Lavan (ngày 30-12-1942), để cung ứng cho bộ máy chiếm đóng của quân đội Nhật ở Đông Dương (khoản 730 triệu đồng), thực dân Pháp tăng cường việc in tiền dẫn đến lạm phát. Ngày 3.8.1945, Ngân hàng Đông Dương cho phát hành một loại tiền giấy có giá trị đơn vị tới 500 đồng, hệ thống tiền giấy mới được in tại nhà máy in IDEO – Hà Nội (Imprimerie

De l'Extrême Orient) cũng là đồng vàng hữu danh vô thực: “Giấy một đồng vàng” in hình thuyền buồm, “Giấy năm đồng vàng” in hình Nghinh Lương Đình (Huế), “Một trăm đồng vàng” cảnh chợ búa và “Giấy năm trăm đồng vàng” 2 loại giống hình nhưng khác màu rờng xanh – rờng vàng, chất liệu xấu. Việc Pháp trắng trợn in loại giấy bạc 500 đồng với số lượng lớn đã đẩy con số lạm phát leo thang tới mức kỷ lục: năm 1938 số tiền giấy lưu hành là 170 triệu đồng thì năm 1944 lên tới 1.052.400.000 đồng, năm 1945 lên đến 1.988.300.000 đồng [43, tr.379] và hậu quả của nó làm giá cả tăng vọt, đời sống các tầng lớp nhân dân trở nên khốn đốn. Sau Cách mạng tháng Tám 1945, để chống phá nhà nước cách mạng, tháng 11.1945, Ngân hàng Đông Dương tuyên bố tờ giấy bạc 500 đồng không có giá trị, gây những khó khăn rất lớn cho nền kinh tế và đời sống nhân dân.

Như vậy đợt phát hành tiền lần thứ 3, Thực dân Pháp đã sử dụng công cụ phát hành để bù đắp thiếu hụt nơi chính quốc và vơ vét đến đồng xu cuối cùng của người dân các nước thuộc địa. Đồng tiền lúc này chỉ là tờ giấy không hơn không kém, chỉ giúp cho Thực dân Pháp chi tiêu tại các nước thuộc địa mà không có chút mảy may giá trị nào đối với nước Pháp.

Tuy nhiên, đứng về giác độ lịch sử tiền tệ - ngân hàng qua ba lần phát hành tiền của Ngân hàng Đông Dương và đối chiếu với các sự kiện lịch sử, chúng ta nhận thấy rằng trước đây, người Việt Nam chúng ta, đại bộ phận là nông dân có thói quen ước lượng tất cả giá trị sản phẩm bằng “thóc” và mua bán, thanh toán, trao đổi thông qua sự liên hệ này. Vì thế việc người Pháp thiết lập, tổ chức làm cho người Việt Nam suy nghĩ, làm ăn, trao đổi thanh toán thay đổi tư duy theo ngôn ngữ của tiền tệ, thiết lập một cơ cấu ngân hàng tập trung xung quanh và duy nhất “ngân hàng Đông Dương”, hình thành hệ thống tiền tệ được đánh dấu là sự kiện lịch sử cho sự khởi đầu phát triển kinh tế, và tiếp cận nền văn minh phương Tây của người Việt Nam.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lịch sử thế giới cận đại, Nxb giáo dục.
2. Jean Pierre Aumiphin “Sự hiện diện tài chính và kinh tế của Pháp ở Đông Dương (1959 – 1939)
3. P.J.Honey “Nước Pháp và Việt Nam”
4. Nguyễn Khắc Đạm; “Những thủ đoạn bóc lột của tư bản Pháp ở Việt Nam”
5. C.Robequain; “Sự chuyên biến của Kinh tế Đông Dương thuộc Pháp”